

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày 19 - 01 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc, bà Bùi Thị Bích Liên và ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đôn Minh T - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2021/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1964 tại: T, Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 01/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phùng Văn T1 (Liệt sĩ) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1940, có vợ là Nguyễn Thị H1 1968 (đã ly hôn) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1997); tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Cụ thể đó là: Tại Bản án số 51/2014/HSST ngày 15/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hình phạt bổ sung 5.000.000đ và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phùng Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2020, đã chấp hành xong tiền án phí 200.000đ, hiện nay chưa thi hành xong tiền phạt bổ sung 5.000.000đ.

Về nhân thân: - Tại Bản án số 14/HS-ST ngày 03/10/1986 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phú (cũ) xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Tại Bản án số 19/HS-ST ngày 28/9/1990 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phú (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

+ Tại Bản án số 94/HSST ngày 13/11/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, phạt quản chế 02 năm kể từ khi mãn hạn tù; buộc bồi thường chị Trần Thị H, chị Đặng Thị N và ông Nguyễn Văn C số tiền 270.000đ; hoàn trả cho Nguyễn Quang X số tiền 419.500đ; 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 50.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự. Phùng Văn T đã chấp hành xong hình phạt, nộp tiền án phí vào tháng 8/1998; khoản tiền bồi thường, hoàn trả tiền, Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc không ra các Quyết định thi hành án do các bị hại không có đơn yêu cầu bồi thường, đến nay đã hết thời hiệu thi hành án.

+ Tại Bản án số 06/HSST ngày 07/3/2002 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 18/12/2008, Phùng Văn T đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2021 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Văn Thị Thanh H, là Luật sư Văn phòng Luật sư 9x - Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị hại: Anh Phùng Văn N, sinh năm 1984; trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/8/2021, Phùng Văn T đang ở nhà tại Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì có ông Đ ở thôn P, xã X, huyện T đến chơi. Sau đó, T cùng ông Đ ngồi uống nước và nói chuyện tại phòng khách nhà T. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày thì Phùng Văn N (là con trai T) nhà ở liền kề với nhà T thấy xe máy của ông Đ dựng ở bên nhà T nên cho rằng ông Đ đến nhà rủ rê, lôi kéo T sử dụng ma túy. Do vậy, N lấy điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh của mình đưa cho cháu Phùng Tuấn C, sinh năm 2009 (là con trai N) và bảo cháu C cầm để quay video. Sau đó, N cùng với cháu C và cháu Phùng Việt H, sinh năm 2012 (là con trai thứ hai của N) đi sang nhà T. Khi sang đến nhà T, N ngồi cùng ghế dài bên trái ông Đ còn T ngồi ở ghế đối diện, N cởi áo chống nắng và mũ lưỡi trai đưa cho cháu H bảo cháu H mang về nhà cất, còn cháu C thì đứng ở cửa phòng khách quay video bằng điện thoại. N to tiếng với ông Đ vì cho rằng ông Đ đến rủ rê T sử dụng ma túy, nhưng ông Đ và T đều không thừa nhận việc sử dụng ma túy nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Khi ông Đ đứng dậy định ra về thì N không đồng ý nên N đã du đẩy ông

Đ làm ông Đ ngã ngồi xuống ghế. Sau đó, hai người du đẩy, vật lộn với nhau từ phòng khách ra sân nhà T. N vùng dậy được rồi chạy về nhà lấy một chiếc sào bẫy chim (dạng tuýp inox) có các đoạn ống rút nối liền với nhau, phần đầu to có đường kính 2,4cm có bịt cao su, phần đầu nhỏ có đường kính 1,5cm có gắn móc sắt đi sang nhà T. Do thấy N cầm chiếc sào dạng tuýp inox đi vào trong nhà nên T đứng dậy, chửi, N cầm sào vụt 02 phát trúng vào bả vai, bắp tay trái T. Thấy vậy, ông Đ lao đến giằng chiếc sào của N thì cả hai vật lộn nhau ngã ra sân, quá trình vật lộn, giằng co thì chiếc sào inox bị gãy làm hai. Lúc này, T đi vào khu bếp của gia đình lấy một con dao phay có đặc điểm: tổng chiều dài 37cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm, bản dao rộng 7,5cm, lưỡi dao sắc, góc trên bản dao có lỗ khuy tròn đường kính 01cm đi ra và chém một phát trúng bắp tay phải của N làm rách da chảy máu nên N và ông Đ không giằng co nhau nữa, N đứng hơi chéo hướng mặt về phía T thì bị T vung dao chém tiếp một nhát nữa vào phía vùng bụng của N làm rách chiếc áo cộc tay N đang mặc nhưng không gây thương tích gì. N ném bỏ chiếc sào inox rồi đi về nhà lấy 01 chiếc nỏ (ná) cao su dài 35cm có chuôi cầm bằng kim loại dài 11cm, rộng 7,5cm, dày 01cm, phần dây cao su dài 22cm, rộng 1,7cm, phía trên hai đầu dây cao su được buộc tám da màu nâu dài 04cm, rộng 01cm, dày 02mm và 01 chiếc gậy gỗ dạng thang giường dài 153,5cm, rộng 04cm, dày 03cm đứng ở cổng nhà T. Sau đó N dùng nỏ cao su bắn khoảng từ 02 đến 03 phát vào phía trong phòng khách nhà T thì có 01 viên bằng xi măng cát đã vón cục (kích thước nhỏ, không xác định được) trúng vào má trái của T nhưng không gây thương tích gì. Thấy vậy ông Đ cũng cầm một chiếc chén bằng sứ trên bàn uống nước ném về phía N nhưng không trúng làm chiếc chén bị vỡ. Sau đó, N lại đi đến để thách thức đánh nhau với ông Đ thì ông Đ cầm 01 đoạn tuýp bằng inox bị gãy từ chiếc sào bẫy chim lúc trước để đánh nhau với N. Lúc này, cả N và ông Đ người cầm gậy, người cầm tuýp inox đứng trên đường bê tông trước cửa nhà T và nhà N thách thức đánh nhau. Sau đó, ông Đ muốn lấy xe máy ra về nên đi về phía N lúc này đang đứng chặn ở cổng nhà T, khi ông Đ đi cách N khoảng 01m thì N dùng gậy gỗ vụt 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong trúng cánh tay phải ông Đ làm ông Đ bị đau nhưng không rách da chảy máu. Ông Đ lao đến giằng co chiếc gậy gỗ mà N đang cầm thì T đi đến đứng bên trái của N tay phải cầm con dao phay lúc trước chém một phát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vùng đầu của N làm rách da đầu, chảy máu, sau khi bị T chém, N gục xuống đường. Thấy N bị chảy máu nằm gục xuống đường thì T đem con dao về nhà cất giấu vào phía sau tủ lạnh để trong gian buồng của gia đình mình, còn ông Đ bị đau tay nhưng vẫn tự lấy xe máy đi về rồi đến Phòng khám đa khoa N ở xã Đ, huyện T để khám, sau đó đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc điều trị, đến ngày 21/8/2021 thì ra viện. Phùng Văn T đi khám tại Trung tâm y tế huyện T, còn Phùng

Văn N được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện T sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, điều trị từ ngày 20/8/2021 đến ngày 26/8/2021 thì ra viện.

Vật chứng của vụ án bao gồm: Quá trình điều tra vụ án, Công an huyện T đã thu giữ: Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường: 01 chiếc nỏ cao su dài 35cm có chuôi cầm bằng kim loại dài 11cm, rộng 7,5cm, dày 01cm, phần dây cao su dài 22cm, rộng 1,7cm, phía trên hai đầu dây cao su được buộc tấm da màu nâu dài 04cm, rộng 01cm, dày 02mm; 01 gậy gỗ dài 153,5cm, rộng 04cm, dày 03cm; 01 đoạn kim loại dài 98,5cm, có đường kính 4,5cm, dày 0,5mm; 01 đoạn kim loại dài 137cm gồm 04 đoạn ống rút nối liền với nhau, phần đầu to kích thước 2,4cm có bịt cao su, phần đầu nhỏ có đường kính 1,5cm, được hàn một móc hình tròn đối xứng nhau, đầu hình tròn dài 8cm, đường kính hình tròn là 4,4cm, đầu móc dài 05cm, phần móc dài 05cm có đường kính 03mm; 01 then cửa bằng kim loại dài 28cm (một đầu được bẻ cong dài 05cm) đầu còn lại có hai lỗ, có đường kính 01cm; Mẫu máu thu tại vị trí số 1 tại hiện trường;

Quá trình điều tra, xác minh, Công an huyện T đã thu giữ: 01 con dao có tổng chiều dài 37cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm, đường kính dao 2,5cm, bản dao rộng 7,5cm, lưỡi dao sắc, hai mặt của bản dao có các vết oxy hóa kim loại màu nâu, góc trên bản dao có lỗ khuy tròn đường kính 01cm, trên lưỡi dao bám dính nhiều chất màu nâu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh bên trong lắp sim có số thuê bao là 0917901xxx; 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh rêu, chiều dài từ cổ áo đến chân áo là 65cm, mặt trước ngực trái có chữ ADIDAS, phần ngực bên phải có vết rách dài 11cm, vị trí thấp nhất cách chân áo là 22cm, mặt sau tay áo bên phải có vết rách 06cm, chiếc áo trên đã cũ, đã qua sử dụng; mẫu nước tiểu của Phùng Văn T; mẫu máu thu của Phùng Văn N.

Đối với thương tích của Phùng Văn N: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 294/TgT ngày 21/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị hại Phùng Văn N, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 11%.

Đối với thương tích của Đ: Ngày 20/8/2021, Công an huyện T ra Quyết định Trung cầu giám định pháp y về thương tích đối với ông Đ. Tuy nhiên ông Đ chưa đồng ý giám định thương tích với lý do sự việc mới xảy ra, ông Đ vẫn trong quá trình điều trị, sức khỏe chưa ổn định, khi nào sức khỏe ổn định sẽ làm đơn gửi cơ quan điều tra sau. Đến ngày 29/10/2021, Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trung cầu giám định thương tích số 488/VPCQCSĐT-Đ2 trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về thương tích đối với ông Đ nhưng ông Đ từ chối giám định thương tích với lý do: Thương tích tại chỗ

tay phải của ông Đ do bị anh N đánh ngày 20/8/2021 đến nay đã được điều trị ổn định, ông Đ đã đi lại, sinh hoạt bình thường. Hai bên đã thỏa thuận, thống nhất hòa giải tình cảm với nhau. Ngày 11/11/2021, Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định dẫn giải người bị hại số 03/VPCQCSĐT-Đ2 và ngày 12/11/2021 đã thi hành Quyết định dẫn giải trên nhưng ông Đ không chấp hành và cương quyết từ chối giám định thương tích. Do vậy, không có căn cứ để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đ do bị anh N dùng gậy gỗ đánh ngày 20/8/2021.

Đối với thương tích của Phùng Văn T: Ngày 21/8/2021, Công an huyện T ra Quyết định Trung cầu giám định pháp y về thương tích đối với Phùng Văn T. Tuy nhiên Phùng Văn T chưa đồng ý giám định thương tích do đang trong quá trình điều trị. Đến ngày 01/11/2021, Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trung cầu giám định thương tích số 489/VPCQCSĐT-Đ2 trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về thương tích đối với Phùng Văn T nhưng T đã từ chối giám định thương tích với lý do thương tích do anh N gây ra ngày 20/8/2021 đến nay đã khỏi. Ngày 19/11/2021, Công an tỉnh Vĩnh Phúc cùng với Giám định viên của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đã T hành giám định thương tích của Phùng Văn T tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc nhưng Phùng Văn T không đồng ý, không cho kiểm tra dấu vết trên cơ thể. Do vậy, không có căn cứ để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phùng Văn T do bị Phùng Văn N dùng tuýp inox đánh ngày 20/8/2021.

Kết quả thực nghiệm điều tra: Ngày 20/8/2021, Công an huyện T đã T hành thực nghiệm điều tra trong đó cho Phùng Văn T diễn lại việc T cầm dao chém Nam. Kết quả xác định hành vi phạm tội của T phù hợp với lời khai của T tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Nam, ông Đ, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và thương tích của Nam.

Kết quả giám định chất ma túy của Phùng Văn T: Tại bản kết luận giám định số 2085/KLGĐ ngày 26/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Tìm thấy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu thu trong cơ thể Phùng Văn T- SN 1964, trú tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc được niêm phong trong chai nhựa gửi giám định. Morphine là chất ma túy nằm ở STT 55, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Kết quả giám định mẫu máu thu tại hiện trường và thu trên vật chứng:

Ngày 23/8/2021, Công an huyện T ra Quyết định Trung cầu giám định số 479 trung cầu Viện Pháp y Quân đội - Bộ Quốc phòng giám định ADN đối với mẫu chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1 trong hiện trường, ký hiệu A1; 01 con dao bấm dính chất màu nâu đỏ Phùng Văn T đã sử dụng để chém Phùng Văn N,

ký hiệu A2 và mẫu máu thu trong cơ thể Phùng Văn N - SN 1984, trú tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định ADN số HT304.21/PY-XNSH, ngày 27/8/2021 của Viện Pháp y Quân đội, kết luận:

“- Dấu vết trên tấm bông thu mẫu chất màu nâu đỏ tại vị trí số 1 trong hiện trường (ký hiệu A1) có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ rất thấp, không đủ điều kiện so sánh.

- Dấu vết trên con dao (ký hiệu A2) có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Phùng Văn N (ký hiệu M1).”

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, anh Phùng Văn N không yêu cầu Phùng Văn T phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì; còn Phùng Văn T cũng không yêu cầu anh Phùng Văn N phải bồi thường khoản tiền gì.

Anh Phùng Văn N đã tự nguyện bồi thường chi phí khám, điều trị thương tích cho ông Đ với số tiền là 20.000.000đ. Ông Đ đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu anh N phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền gì khác.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS-P2, ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội “Giết người” theo điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo Phùng Văn T giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 123; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Giết người”.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phùng Văn N không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy số đồ vật đã thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án vì không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn T có quan điểm: Hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố đối với bị cáo về tội “Giết người” theo điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và điều kiện hoàn cảnh của bị cáo quyết áp dụng mức

hình phạt dưới mức Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa để tạo điều kiện cải tạo dễ dàng chóng hòa nhập xã hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Phùng Văn T hoàn toàn đồng ý với luận cứ do Luật sư bào chữa đưa ra, không có thay đổi hay bổ sung gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/8/2021, Phùng Văn T cùng ông Đ đang ngồi chơi ở nhà T tại Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Phùng Văn N (là con trai của T nhà ở giáp nhà T) cho rằng ông Đ đến rủ rê lôi kéo T sử dụng ma túy nên Nam đã đi sang nhà T và có lời qua tiếng lại, to tiếng với ông Đ. Phùng Văn N đã có hành vi du đẩy ông Đ dẫn đến việc giữa ông Đ với N du đẩy, vật lộn nhau. Sau đó anh N chạy về nhà lấy 01 chiếc sào bẫy chim (dạng tuýp inox) có gắn móc sắt sang nhà T dùng sào vụt 02 phát trúng bả vai, bắp tay trái T. Lúc này ông Đ đến can ngăn và giằng chiếc sào của anh N thì cả hai người vật lộn nhau ngã ra sân, làm chiếc sào inox bị gãy làm hai đoạn. Thấy vậy, T đi vào bếp lấy một con dao phay và chém một phát trúng bắp tay phải của anh N nên anh N và ông Đ không giằng co nhau nữa, tiếp sau đó T vung dao chém tiếp một phát nữa vào phía vùng bụng của anh N làm rách chiếc áo cộc tay anh N đang mặc nhưng không gây thương tích gì. Khi bị T chém thì N đi về nhà lấy 01 chiếc nỏ (ná) cao su và 01 chiếc gậy gỗ dạng thang giường đứng ở cổng nhà T, dùng nỏ cao su bắn khoảng từ 02 đến 03 phát vào phía trong phòng khách nhà T thì có 01 viên bằng xi măng cát đã vón cục trúng

vào má trái của T. Thấy vậy ông Đ cũng cầm một chiếc chén bằng sứ trên bàn uống nước ném về phía anh N nhưng không trúng làm chiếc chén bị vỡ. Sau đó, ông Đ định lấy xe máy để về, khi ông Đ cách N khoảng 01m thì bị N dùng gậy vọt 01 phát trúng cánh tay phải ông Đ. Ông Đ lao đến giằng co chiếc gậy gỗ mà anh N đang cầm thì T đi đến đứng bên trái của N cầm con dao phay lúc trước chém một nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vùng đầu của anh N làm rách da đầu, vỡ xương sọ, chảy máu. Anh Phùng Văn N được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện T sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, điều trị từ ngày 20/8/2021 đến ngày 26/8/2021 thì ra viện. Kết quả giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định anh Phùng Văn N bị tổn hại 11% sức khỏe.

[3] Hành vi sử dụng dao phay có lưỡi sắc là hung khí nguy hiểm chém liên tiếp nhiều nhát vào đầu vùng đỉnh chẩm trái làm vỡ bản ngoài xương đỉnh bên trái của anh Phùng Văn N là những vùng trọng yếu của cơ thể, làm anh N bị tổn hại 11% sức khỏe thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của Phùng Văn T là cố ý tước đoạt tính mạng của người khác đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét về nhân thân của bị cáo Phùng Văn T; Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2014/HSST ngày 15/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đây là tội phạm rất nghiêm trọng có quy định khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù). Bị cáo Phùng Văn T chưa được xóa án, đến ngày 20/8/2021 lại thực hiện hành vi phạm tội và bị xử lý về tội “Giết người” là tội đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy lần phạm tội này do bị cáo Phùng Văn T thực hiện thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

p, Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn T là đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; xảy ra tại khu dân cư làm mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho nhân dân, vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn T luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo có bố đẻ là Liệt sỹ, được nhà nước tặng thưởng Bằng khen vì có công trong kháng chiến chống Mỹ; giữa bị cáo với bị hại có mối quan hệ cha, con vì bức tức trước việc bị hại có hành vi hỗn láo, do không kiềm chế được bản thân mà bị cáo sử dụng dao phay là hung khí nguy hiểm chém vào vùng trọng yếu của bị hại mới bị xử lý về tội giết người, thực chất bị cáo là cha không hề có mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại là con; bị hại Phùng Văn N có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và có lỗi do đánh bị cáo là trái luân thường đạo lý nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; hậu quả việc chết người chưa xảy do chỉ bị thiệt hại 11% sức khỏe ra nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Văn T không bị áp dụng tình tiết nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ thực hiện tội phạm, hậu quả xảy ra cũng như nhân thân và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù một mức án phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về quan điểm của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phùng Văn T là người có nhân thân xấu do đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các loại tội khác nhau, trong đó có tội đã được xóa án tích, có tội chưa được xóa án tích. Xuất phát từ việc Phùng Văn N (con trai bị cáo) có hành vi bắn nã vào T và dùng gậy inox đánh vào người T mà bị cáo đã sử dụng dao phay có lưỡi sắc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của anh N thể hiện việc coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần định mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Sau khi xem xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt do Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát

nhân dân đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa về tội “Giết người” là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị tại phiên tòa là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh bên trong lắp sim có số thuê bao là 0917901xxx tạm giữ của bị hại Phùng Văn N. Sau khi hoàn thành công tác giám định, ngày 02/10/2021 Phùng Văn N có đơn xin trả lại chiếc điện thoại trên. Ngày 04/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử lý vật chứng và ngày 05/10/2021 đã trả lại cho anh N chiếc điện thoại trên theo quy định.

- Đối với: 01 nỏ cao su; 01 gậy gỗ; 02 đoạn kim loại; 01 then cửa; 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh rêu; 01 con dao phay; 0,00ml mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong dán kín phần nắp chai, trên giấy dán niêm phong có chữ ký, chữ viết của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định do là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo Phùng Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 123; điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T **08** (tám) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/8/2021.

Áp dụng khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt quản chế bị cáo Phùng Văn T thời hạn 03 năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 nỏ cao su; 01 gậy gỗ; 02 đoạn kim loại; 01 then cửa; 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh rêu; 01 con dao phay; 0,00ml mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong dán kín phần nắp chai, trên giấy dán niêm phong có chữ ký, chữ viết của người tham gia đóng

gói niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc do là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị hại có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS + HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Duy Sơn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Quang Bằng Đỗ Thị Kim Thúy

Đỗ Anh C

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- TAND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sơn